TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh P

Bản án số: 84/2018/HS-ST

Ngày: 29-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CHÂU THÀNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa : Ông **Nguyễn Quốc Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Mai Trần P;**

2. Ông **Nguyễn Văn Vân.**

Thư ký phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân Hện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Châu Thành tham gia phiên tòa : Ông **Lê Ngọc Lam**- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2018/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2018/QĐXXST-HS ngày 16-11-2018 đối với bị cáo:

Ngô N P (tên gọi khác là N), sinh năm 1998, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: ấp Thanh S, xã Thanh Đ, Hện CT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thanh T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Lưu Thị T; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án không, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26-9-2018, tạm giam ngày 29-9-2018. (có mặt)

Bị hại: Đỗ K H, sinh năm 1988; trú tại: ấp Thanh P, xã Thanh Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2017, anh Đỗ K H sinh năm 1988, trú tại ấp Thanh P, xã Thanh Đ, Hện CT, tỉnh Tây Ninh thuê Ngô N P vào làm việc tại tiệm internet Vy's Net Game và đại lý vé số Thành Hải do anh H làm chủ tại ấp Thanh P, xã Thanh Đ, huyện CT. Nhiệm vụ của P là trông coi tiệm net, đi giao vé số và nhận tiền về giao lại cho anh H. Vào các ngày 08 và 09 tháng 8 năm 2017, anh H có việc đi Thành phố Hồ Chí Minh nên giao P trông coi tiệm Net và nhận tiền vé số từ khách hàng. Trong thời gian này, P nhận được số tiền 24.000.000 đồng do khách hàng giao lại. Do muốn có tiền tiêu xài và đánh bạc, P đã lấy 04 tờ vé số không trúng thưởng ghi vào mặt sau mỗi tờ trúng giải năm trị giá 1.000.000 đồng, đóng dấu đỏ "ĐLVS Thành Hải" để chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng. Đến ngày 10 tháng 8 năm 2017, anh H về thì P giao lại số tiền 20.000.000 đồng và 04 tờ vé số. Anh H tin tưởng nên không kiểm tra lại. Sau đó, anh H đem 04 tờ vé số đi đối thì phát hiện không trúng thưởng và chữ ký phía sau 04 tờ vé số là của P. Sau khi bị anh H phát hiện, P bắt đầu nghỉ làm việc và bỏ trốn, anh H không liên lạc được. Đến ngày 16 tháng 8 năm 2017, anh H làm đơn tố cáo gửi Công an xã Thanh Đ. Do không làm việc được với P nên Công an xã Thanh Đ không cHển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Châu Thành để giải quyết theo thẩm quyền.

Đến khoảng 08 giờ ngày 22 tháng 5 năm năm 2018, P đến nhà Thái Việt K, sinh năm 1995, trú tại ấp Thanh H, xã Thanh Đ, Hện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh chơi. Tại đây, do có quen biết nên P hỏi mượn xe mô tô hiệu Nature biển số 70D1-429.47 của Hồ Anh N, sinh năm 2002, trú tại ấp Thanh H, xã Thanh Đ, huyện Châu Thành, tinh Tây Ninh để chở Việt K đi việc riêng của P. Do tin tưởng nên Nhật đồng ý cho P mượn xe. Khi mượn được xe, P chở Việt K đến nhà chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1982, trú tại ấp Thanh S, xã Thanh Đ, Hện Châu Thành để cùng chơi bắn cá. Sau khi chơi thua hết 250.000 đồng, P nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô 70D1-429.47 để có tiền tiếp tục chơi bắn cá. Do Việt K quen với chị Kiều nên P nhờ Việt K cầm cố xe với số tiền 2.000.000 đồng, Việt K đồng ý. Sau khi nhận được tiền, P cho Việt K 500.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng, P và K chơi bắn cá thua hết. Sau đó, P về nhà Việt K nói với Nhật là xe đã cầm cố, hẹn ngày 23 tháng 5 năm 2018 sẽ chuộc xe trả lại cho Nhật thì Nhật cũng đồng ý.

Sau đó, Nhật điện thoại kêu Trần Duy K, sinh năm 2002, trú tại ấp Thanh Hòa, xã Thanh Đ, Hện Châu Thành đến nhà Việt K rước Nhật về. Khi Duy K đến, Nhật kêu P mượn xe mô tô hiệu Wayxin biển số 70L5-5444 của Duy K đem cầm cố để chuộc xe 70D1-429.47 về cho Nhật đi lấy đồ, xong việc rồi cầm cố xe của Nhật lại, chuộc xe của Duy K ra. P đồng ý và hỏi mượn xe mô tô của Duy K đi cầm cố, hẹn chuộc ra trong ngày thì Duy K đồng ý. Sau khi mượn được xe, P và Nguyễn Văn S (không rõ năm sinh, địa chỉ) cùng đến khu vực bến xe Tây Ninh cầm cố cho người tên Trung (không rõ họ, năm sinh, địa chỉ) với số tiền 1.500.000 đồng. Do không đủ tiền để chuộc xe 70D1-429.47 nên P cùng với S tiếp tục đi chơi bắn cá và thua 1.000.000 đồng. Còn lại 500.000 đồng, P đưa cho Việt K rồi đi về nhà, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương.

Do P không trả lại xe nên vào các ngày 05 và 06 tháng 6 năm 2018, cha của Hồ Anh Nhật là ông Trương Văn Len, sinh năm 1980 và mẹ của Trần Duy K là bà Trần Thị Cẩm Vân, sinh năm 1982 (chủ sở hữu 02 xe mô tô 70D1-429.47 và 70L5-5444) làm đơn tố cáo Ngô N P về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Đến ngày 03 tháng 7 năm 2018, Công an xã Thanh Đ cHển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Công an Hện Châu Thành để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 33/KL-HĐĐG ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, kết luận:

+ Xe mô tô hiệu Wayxin màu đỏ, đã qua sử dụng, trị giá 1.800.000 đồng;

+ Xe mô tô hiệu Nature, số loại ZN110AT màu xanh, đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000 đồng.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Châu Thành khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tiến hành truy nã đối với Ngô N P. Đến ngày 26 tháng 9 năm 2018 thì P bị bắt. Quá trình điều tra, P đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt 4.000.000 đồng của anh Đỗ K H, xe mô tô 70D1-429.47 của Hồ Anh Nhật và xe mô tô 70L5-5444 của Trần Duy K.

Do xe mô tô biển kiểm soát 70D1-429.47 và xe mô tô biển kiểm soát 70L5-5444 có giá trị dưới 4.000.000 đồng nên hành vi của Ngô N P, Thái Việt K và Nguyễn Văn S không cấu Thành tội phạm "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" đối với 02 xe mô tô này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Châu Thành đã ban hành công văn cHển Công an xã Thanh Đ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Thái Việt K. Riêng Nguyễn Văn S do không rõ năm sinh, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được khi nào làm việc được sẽ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính sau.

Tại bản cáo trạng số: 82/QĐ-KSĐT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Ngô N P về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Châu Thành trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo P về tội danh trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô N P từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo P tự bào chữa: Bị cáo thống N với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì bào chữa cho mình.

Bị cáo P nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và có cơ hội làm một công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị hại Đỗ K H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và lời khai đã có đầy đủ trong hồ sơ, việc xét xử vắng mặt anh H không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt bị hại. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo Ngô N P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Do muốn có tiền để tiêu xài và đánh bạc nên bị cáo P đã lợi dụng lòng tin của bị hại H, sau nhận được tài sản thì dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng của bị hại dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho bị hại và sau đó bỏ trốn. Bị cáo P nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Xét lời khai nhận của bị cáo P phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô N P phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo P không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo P một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bảo đảm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xét thấy bị cáo P thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối bị cáo.

Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo P không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về các biện pháp tư pháp: bị hại Đỗ K H yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 4.000.000 đồng, bị cáo P đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền như yêu cầu nên ghi nhận.

[5] Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Vivo, loại Y51, màu trắng đã qua sử dụng, số Imei: 869039027853587 (nắp lưng, màn hình bị vở). Đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[6] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Nature, biển số kiểm soát 70D1-429.47 của ông Trương Văn Len và xe mô tô nhãn hiệu Wayxin, biển kiểm soát 70L5-5444 của bà Trần Thị Cẩm Vân mà bị cáo P, Thái Việt K và Nguyễn Văn S chiếm đoạt. Do 02 xe mô tô trên có giá trị dưới 4.000.000 đồng nên hành vi của Ngô N P, Thái Việt K và Nguyễn Văn S không đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Do đó, đây là quan hệ pháp luật dân sự nên được tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

1. **Tuyên bố**: Bị cáo **Ngô N P** (tên gọi khác là N) phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Ngô N P 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26-9-2018 (ngày tạm giữ).

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận tại phiên tòa, bị cáo P tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. **Về vật chứng**: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tạm giữ của bị cáo P 01 điện thoại di động hiệu Vivo, loại Y51, màu trắng đã qua sử dụng, số Imei: 869039027853587 (nắp lưng, màn hình bị vở) để bảo đảm thi hành án.

4. **Về án phí**: Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Hùng

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Châu Thành;
- Thi hành án hình sự;
- Người TGTT;
- Sở TP;
- Lưu tập án; Lưu hồ sơ